

## TẬP QUÁN SINH ĐẼ VÀ NUÔI CON CỦA NGƯỜI CƠ HO (XÃ LỘC NAM, HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG)

ĐÀO QUANG VINH

Lộc Nam là xã vùng sâu của huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Năm 1977, khi mới thành lập, xã này có khoảng 2.000 dân, trong đó người Cơ ho chiếm đa số. Đến tháng 12/2000, dân số của Lộc Nam đã lên tới 10.020 người, thuộc các dân tộc: Kinh, Cơ ho, Dao, Tày, Nùng, Hoa, Mường, Khơ me... Dân tộc Cơ ho có 608 hộ với khoảng 3.500 khẩu (chiếm hơn 1/3 dân số của xã).

Về xu hướng phát triển dân số, tuy tỷ lệ sinh chung của cả xã có phần giảm hơn so với những năm trước, nhưng tỷ lệ sinh của người Cơ ho lại giảm không đáng kể. Trung bình một người phụ nữ Cơ ho có từ 4-5 con. Người phụ nữ Cơ ho quan niệm: *"Mặc quần áo thì thích đẹp, làm vườn thì thích giàu, lấy chồng thì thích có con"* nên họ đẻ nhiều và còn cho rằng, vì trẻ con hay chết nên đẻ nhiều để bù đắp lại. Người chồng thường rất ít khi chăm sóc người vợ, kể cả khi vợ đẻ.

Trong đợt điều tra vào tháng 4/2001 tại Lộc Nam, chúng tôi đã tiếp cận một số thông tin về người Cơ ho. Bài viết này nhằm góp thêm tư liệu về tập quán sinh đẻ và nuôi con của họ.

### 1. Tập quán sinh đẻ

Phụ nữ Cơ ho khi chưa kiêng không ăn đọt mây, kiêng ăn chuối chạp đôi (chuối nẹ), hoặc bất cứ hoa quả gì dính vào nhau. Họ quan niệm, nếu ăn sẽ sinh đôi, gây đẻ khó hoặc con dính vào nhau như quả bị dính. Họ vẫn làm việc nặng bình thường cho đến

lúc đẻ. Ngoài những kiêng cũ trên, chế độ ăn uống của họ cũng như các thành viên khác trong gia đình. Khi có thai, phụ nữ người Cơ ho ít đi khám thai. Cùng với chế độ ăn uống không đủ chất và làm việc quá sức trong thời gian mang thai nên hiện tượng sẩy thai, đẻ non, thai chết trong bụng mẹ hoặc chết sơ sinh do suy dinh dưỡng từ trong bụng mẹ khá phổ biến. Năm 1999 toàn xã có 22 người chết, trong đó nếu có 4 trẻ em bị chết thì 3 trẻ là người dân tộc thiểu số.

Phụ nữ Cơ ho thường đẻ tại nhà, gần giường nơi họ thường ngủ. Nơi họ đẻ thường được trải chiếu, ni-lông, trước kia là lá cây rừng. Người đỡ đẻ là bà mẹ vườn, đôi khi là người nhà. Tại nơi họ đẻ, chỉ có hai người: sản phụ và người đỡ, ngoài ra không có ai được vào chỗ đó. Họ quan niệm nếu có ai vô tình vào đó, đứa trẻ sẽ sợ không chịu ra, gây khó đẻ. Họ thường đẻ ở tư thế quì. Bà đỡ dùng dây rừng đã được chuẩn bị sẵn, quấn quanh bụng (khoảng giữa bụng và ngực) của sản phụ để xiết lại mỗi khi sản phụ rặn hoặc đau. Họ giải thích rằng làm như vậy để trợ giúp người phụ nữ dễ đẻ và ngăn thai nhi không chui lên tim hoặc phổi người mẹ. Bà đỡ ngồi sau sản phụ, tỳ hai đầu gối vào thắt lưng sản phụ và kéo sợi dây mỗi khi người phụ nữ rặn đẻ. Trường hợp không buộc dây rừng thì bà đỡ kéo cạp váy của sản phụ.

Sự hỗ trợ của bà đỡ trong cuộc "vượt cạn" là không đáng kể, chủ yếu là sản phụ tự rặn. Khi đứa trẻ lọt ra ngoài, bà đỡ dùng cật tre, nửa sắc đã vót sẵn hoặc dao để cắt rốn

cho trẻ rồi lấy chỉ thắt lại. Đồ dùng để cắt rốn, buộc rốn cho trẻ hầu như không được vô trùng. Khi đứa trẻ đã ra, bà đỡ dùng tay ấn vào bụng của sản phụ để cho rau thai ra. Đứa trẻ được tắm ngay bằng nước lã lấy ở suối về (ngày nay có một số gia đình đã tắm nước đun sôi để nguội). Nếu trẻ sơ sinh bị chết thì họ cho rằng nó là con của *Yang*, nên *Yang* đã bắt đi. Sản phụ cũng tắm nước lã ngay sau khi sinh xong. Người Cơ ho quan niệm tất cả các động tác của bà đỡ đều do *Yang* truyền thụ. Chẳng hạn, khi rau thai không ra được thì *Yang* bảo bà đỡ thò tay vào lấy rau thai ra...

Theo tập quán, rau thai được bọc vào áo rách hoặc chiếu rách, rồi người chồng mang chôn sâu khoảng 50-70 cm ở sau nhà, sau 7 ngày lại đào lên. Lúc này rau thai đã tiêu và người ta mang áo hoặc chiếu rách đã bọc đem vứt vào trong rừng. Người Cơ ho quan niệm rằng phải làm như vậy, nếu không *Yang* sẽ phạt, người mẹ hoặc đứa trẻ sẽ bị ốm, không thở được. Tập quán này gây mất vệ sinh, ảnh hưởng đến môi trường và là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh.

Sau khi đẻ một ngày, sản phụ được tắm và uống nước nấu từ lá rừng. Có 3 loại cây ở rừng được người Cơ ho dùng để nấu nước tắm cho sản phụ và uống sau khi sinh: rễ cây *say tốp* - một loại tầm gửi, mọc trên thân cây lớn ở trong rừng; lá *say muôl* - loại cây nhìn trắng mốc, và rễ cây *tinh* là loại rễ cây xương. Ba loại lá và rễ cây này được cho vào nồi, đổ nước nấu kỹ, sau đó múc ra một bát cho sản phụ uống, còn lại để tắm. Cả sản phụ và đứa trẻ mới sinh đều được tắm bằng loại nước này. Người Cơ ho giải thích: nếu tắm và uống nước nấu từ lá và rễ cây đó thì người

sẽ khỏe mạnh hơn, da không xanh, không chảy máu sau sinh, mau sạch máu và khí hư, không bị dính dạ con, không bị u cục gì trong bụng. Lá này có thể do sản phụ lấy, có thể do chồng hoặc mẹ lấy ở trên rừng trước khi sinh.

Sau khi sản phụ đẻ, bà đỡ pha rượu và nước lã vào bát ăn cơm, dùng cây cỏ mạn trâu - loại cỏ mọc nhiều ở xung quanh nhà, có thân to hơn các loại cỏ bình thường, lá tua ra hai bên trông như chiếc chổi - nhúng vào bát nước rồi quét vào lòng bàn tay của tất cả các thành viên trong gia đình, mỗi người 7 lần. Người ta cho rằng làm như vậy là để cho đứa trẻ sau này ăn uống tốt, mạnh khỏe, không bị ốm đau, tai nạn. Nghi thức này cũng tiến hành khi trong nhà có người chết, nhưng ở trong chiếc bát đó, ngoài nước, rượu còn có tiết gà, vỏ trấu. Tất cả những người đi đưa ma đều được vẩy nước này, những ai không được vẩy thì không được vào trong nhà vì họ sợ làm ăn thất bát hoặc hạt giống trồng không nảy mầm. Nghi thức trên do già làng thực hiện. Đây là một trong những nghi thức còn thịnh hành trong nhiều cộng đồng cư dân nói ngôn ngữ Môn-Khơ me, ở cả Tây Nguyên và Tây Bắc Việt Nam.

Trường hợp sản phụ khó đẻ, bà đỡ báo cho người nhà đi mời thầy cúng (*cha nằng*) về cúng cho dễ đẻ (*cha nằng té*). Lễ vật cho buổi này chỉ có than củi (*păng xá*), gồm 3 cục đang cháy hồng, được dội nước vào cho nguội, rồi để vào trong một chiếc đĩa, có kèm theo một chiếc lược. Thầy cúng vừa đi xung quanh sản phụ vừa khấn với nội dung: Trời (*Yang*) đừng làm khó dễ cho sản phụ này, để cho nó dễ đẻ và hứa sau khi sinh xong sẽ tạ ơn bằng gà và một ché rượu. Thầy

cúng dùng lược chải tóc cho sản phụ, dùng than rắc lên đầu sản phụ để sản phụ sinh dễ suôn sẻ.

Nếu rau thai không ra, họ cũng cúng như khi đẻ khó. Cúng rồi mà rau vẫn không ra được thì đành bó tay bất lực vì quan niệm rằng sản phụ đó đã bị ông Trời (*Yang*) phạt không cho rau ra và người đó phải chết. Tuy nhiên, ngày nay phần lớn người Cơ ho đã biết phải đưa các trường hợp đẻ khó tới cơ sở y tế.

Khi sản phụ đẻ xong, gia đình mổ gà, heo, tất cả để vào một mâm và đặt lên chiếc bàn ở gian giữa nhà và mời thầy cúng đến cúng. Đây là thủ tục dâng lễ vật tạ ơn *Yang* sau khi sinh nở đã mẹ tròn, con vuông. Cúng xong, ông thầy được biếu một khoản tiền. Nếu thầy cúng không ăn uống ở gia đình thì sẽ được biếu một con gà và một ché rượu cần. Bà đỡ cũng được biếu như vậy và thêm một chiếc khăn. Thường thì thầy cúng và bà đỡ chỉ lấy một nửa số tiền nhà chủ đưa, họ cho rằng không được lấy nhiều tiền, vì lấy nhiều *Yang* sẽ phạt, sinh ra ốm đau. Thầy cúng và bà đỡ tuyệt đối kiêng ăn thịt heo. Người Cơ ho quan niệm, nếu thầy cúng hoặc bà đỡ ăn thịt heo thì *Yang* sẽ giam hãm họ lại, không cho ăn uống gì nên sẽ yếu và bị chết, hoặc *Yang* không phù phép cho đẻ cúng hay đỡ đẻ.

Theo tập quán của người Cơ ho, trong vòng 7 ngày sau sinh, người lạ ngoài cộng đồng không được vào thăm sản phụ (người trong gia đình, dòng họ, thôn buôn vẫn được vào thăm). Để mọi người có thể biết được nhà có người đẻ, người Cơ ho dùng một cành cây tươi (không nhất thiết là một loại cây

nào) cắm trước cửa nhà. Họ quan niệm, nếu người ngoài gia đình, dòng họ, thôn buôn vào nhà sẽ có vía lạ, làm đứa trẻ mất vía, không sống được lâu. Nếu người lạ không biết mà vào thì sẽ bị phạt. Lễ vật gồm một quả trứng, một bát cơm, một bát nước lã. Người có lỗi phải tự khẩn với nội dung như: vì họ không biết nên đã lỡ vào rồi, mong sao *Yang* phù hộ đưa bé này khoẻ mạnh, không bị ốm đau, không bị tai nạn, sống lâu và hứa sẽ tạ ơn *Yang*.

Ngày thứ 7 sau khi sinh, gia đình sẽ làm lễ để cúng *Yang* và cúng người đỡ đẻ. Lễ vật gồm gà, rượu cần, một con heo nhỏ. Gia đình phải mời thầy cúng thực hiện nghi thức này. Bà đỡ dùng ngón tay chấm vào tiết gà và bôi vào trán của đứa trẻ để xin *Yang* cho đứa trẻ này khoẻ mạnh, không ốm đau. Sau khi cúng họ mời thầy cúng và bà đỡ ăn cơm cùng gia đình và khi về thầy cúng được biếu một khoản tiền, nhưng ông ta cũng chỉ lấy một nửa, còn bà đỡ được biếu một dùi gà để mang về cúng tạ ơn *Yang*.

Sau khi đẻ, sản phụ phải ăn kiêng rất nghiêm ngặt. Họ kiêng hầu hết các thức ăn như cà chua, ớt, cá, thịt tươi..., chỉ được ăn cơm với muối rang, lá *viếp* trong rừng hay lá bầu nấu canh với muối. Họ cho rằng phụ nữ sau khi sinh ăn lá *viếp* và lá bầu sẽ có nhiều sữa. Sau khi đẻ một tháng sản phụ mới được ăn các loại thịt nạc hoặc cá phơi khô, 3-4 tháng sau mới được ăn như người bình thường. Người Cơ ho cho rằng nếu không ăn kiêng như vậy thì sản phụ sẽ phù, da xanh và không có sữa. Tục lệ này đến nay vẫn thịnh hành.

Đẻ xong, sản phụ đã phải tự làm ngay các công việc thường ngày như giặt quần áo, nấu cơm..., khoảng 20 ngày sau phải đi làm bình thường. Đứa trẻ bú mẹ từ 3-4 tháng thì được mớm bằng cơm do mẹ nhai. Nếu mất sữa, người mẹ sẽ ăn lá *viếp* và ăn cơm với muối rang.

## 2. Nuôi con

Khi rốn của trẻ bị chảy nước (bị viêm), bà mẹ lấy con nhện chết (hoặc xác nhện đã lột khô), đốt lấy than rắc vào rốn vài ngày là khỏi; có khi họ còn dùng than bếp tán nhỏ rắc vào hoặc dùng nước muối bôi vào. Tuy nhiên, cách làm này chỉ khỏi khi đứa bé bị chảy nước vàng hoặc viêm nhẹ, trường hợp nặng hoặc bị uốn ván thì trẻ sẽ chết.

Khi trẻ mới sinh, người Cơ ho không tổ chức làm lễ đặt tên như các dân tộc khác, mà từ lúc mới ra đời, bà đỡ đã đặt tên ngay cho nó. Bà đỡ chọn cho đứa trẻ một cái tên bất kỳ, và họ cho rằng, nếu đúng ý *Yang* thì đứa trẻ không khóc, không bị ốm đau, không đúng thì trẻ dễ bị ốm và hay khóc. Người Cơ ho quan niệm khi trẻ đã có tên đúng ý *Yang* mà gọi tên khác thì đứa trẻ sẽ hay bị ốm, nên bắt buộc phải gọi theo tên đã đặt. Nếu người trong dòng họ đỡ, khi đẻ xong gia đình họp mặt đông đủ, chuẩn bị một mâm cỗ để những người lớn tuổi trong họ, trong nhà đặt tên cho trẻ. Ai đặt tên cũng được, nhưng thường là ông, bà bên ngoại. Tên trẻ thường giống vần tên của những người trong họ mẹ (cũng có thể giống bên họ bố). Đứa trẻ phải mang họ của mẹ, tên của trẻ thường theo vần với tên của người đứng đầu họ bên mẹ nó.

Khi trẻ bị ốm (*hoi Yang*), người Cơ ho thường làm lễ cúng. Họ quan niệm cơ thể có

hồn, nhưng không nhìn thấy được. Khi ốm, ma (*chá*) bắt mất hồn đi, nên phải mời thầy để cúng gọi hồn về. Trẻ ốm nhẹ thì lễ vật để cúng gồm có: cơm, trứng luộc, bát nước, nhang và than củi. Họ cho rằng than sẽ làm cho ma sợ và trả lại hồn cho trẻ. Có than thì thầy cúng mới nói chuyện được với ma quỷ. Cục than như là vật trung gian giữa thầy cúng và ma. Lễ vật được đặt trên một mâm cúng làm bằng gỗ, hình tròn, đường kính 60 cm, có chân cao 25-30 cm, đặt ngay trước cửa nhà. Ngoài nước, than, nhang, lễ vật còn có hình nộm trâu, bò, heo, dê làm bằng các loại trái cây. Sau khi cúng xong lễ vật sẽ được mang thả xuống sông, suối hoặc khe, nếu thầy cúng cho rằng con ma này ở dưới nước; hoặc sẽ được mang vào để trong rừng nếu thầy cúng cho rằng con ma này ở trong rừng. Họ cho rằng nếu làm lễ và trả lễ vật cho ma thì ma sẽ trả hồn về cho trẻ. Nếu trẻ ốm nặng, lễ vật phải có thêm gà hoặc dê. Họ dùng máu gà hoặc dê vẩy vào lòng bàn tay rồi bôi vào trán của đứa trẻ, khẩn xin *Yang* cho đứa trẻ này sống và hứa sẽ tạ ơn *Yang* bằng gà và dê.

Khi trẻ đầy một năm tuổi, họ quan niệm nó đã là một thành viên của cộng đồng, có quyền lợi và trách nhiệm như mọi thành viên khác.

## Một vài nhận xét

Đã hơn 20 năm kể từ sau giải phóng, cũng như các dân tộc ít người khác, người Cơ ho được Đảng, Chính phủ giúp đỡ nhiều nên đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội của họ đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Song đến nay, đời sống của họ vẫn còn thấp kém, trong đó có lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

Mặc dù mạng lưới y tế đã phát triển tới tận các buôn, nhưng việc chăm sóc y tế cho người Cơ ho vẫn rất hạn chế, nhất là chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh. Việc sinh đẻ và nuôi con của họ chủ yếu vẫn theo tập quán có từ ngàn xưa. Điều đó thể hiện trong việc chăm sóc thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh. Việc cúng bái trong ốm đau vẫn phổ biến. Quan niệm cầu trời đất, thần thánh phù hộ cho việc sinh nở dễ dàng vẫn còn phổ biến.

Cho đến nay, 100% sản phụ Cơ ho vẫn đẻ tại nhà, ít đẻ tại các cơ sở y tế. Họ cũng rất ít khám thai và tham gia tiêm phòng; ít thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Tỷ lệ sinh cao ở người Cơ ho cho thấy sự yếu kém, bất cập của mạng lưới y tế cơ sở hiện nay. Điều này có thể do ngành y tế còn thiếu thốn cơ sở vật chất, thuốc men và trang thiết bị kỹ thuật nên không thể đáp ứng cho dân. Nhưng mặt khác, còn do người Cơ ho vẫn còn bảo lưu đậm nét các tập quán cũ bởi trình độ kinh tế - xã hội của họ còn thấp.

Để khắc phục tình trạng trên, cần đẩy mạnh đồng bộ các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở người Cơ ho nói riêng và Tây

Nguyên nói chung. Bên cạnh xoá đói, giảm nghèo cần phải đẩy mạnh việc xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hoá mới. Nâng cao dân trí và trình độ văn hoá cho họ là đòi hỏi cấp thiết nhằm thực hiện việc giáo dục - tuyên truyền - vận động đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực sức khoẻ sinh sản.

### Tài liệu tham khảo

1. Trần Bình. *Một số tập quán liên quan đến sinh đẻ và hạn chế sinh đẻ của người Xinh Mun*. Tạp chí Dân tộc học, số 2/1997.
2. Trần Bình. *Một số vấn đề về dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản các dân tộc ít người*. Tạp chí Nghiên cứu Khoa học về Phụ nữ, 1/2001.
3. Vũ Đình Lợi. *Tập quán sinh đẻ và nuôi con ở người Bru - Vân Kiều huyện Hướng Hoá, Quảng Trị*. Tạp chí Dân tộc học, số 4/1996.
4. Viện Dân tộc học. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, 1984.



Rồng trên áo thầy cúng các dân tộc Tây, Nùng